



**Tại sao Trung Quốc gia tăng  
căng thẳng với Philippines  
trên Biển Đông?**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Philippines  
“minh bạch hoá” Biển Đông:  
thấy gì từ một chiến lược mới?**

HUYỀN TÂM SÁNG

**PHILIPPINES  
KHÁNG CỰ**

**TRUNG QUỐC  
Ở BIỂN ĐÔNG**

**LẤN RANH ĐỎ**



**“Lấn ranh đỏ” ở Biển Đông:  
Liệu Mỹ sẽ bảo vệ Philippines?**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Với Luật Hải cảnh phi lý,  
Trung Quốc leo thang căng thẳng  
ở Biển Đông**

HUYỀN TÂM SÁNG

**Với Squad, Mỹ, Australia và Nhật Bản  
sẽ hỗ trợ Philippines đến đâu?**

TRẦN TRUNG KIẾN

# LẤN RANH ĐỎ

## PHILIPPINES KHÁNG CỰ TRUNG QUỐC Ở BIỂN ĐÔNG

**Tại sao Trung Quốc gia tăng căng thẳng  
với Philippines trên Biển Đông?**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Philippines “minh bạch hoá” Biển Đông:  
Thấy gì từ một chiến lược mới?**

HUYỀN TÂM SÁNG

**“Lấn ranh đỏ” ở Biển Đông:  
Liệu Mỹ sẽ bảo vệ Philippines?**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Với Luật Hải cảnh phi lý,  
Trung Quốc leo thang căng thẳng ở Biển Đông**

HUYỀN TÂM SÁNG

**Với Squad, Mỹ, Australia và Nhật Bản  
sẽ hỗ trợ Philippines đến đâu?**

TRẦN TRUNG KIẾN

# Mục lục

SỐ 8  
THÁNG 6 - 2024

**Tại sao Trung Quốc gia tăng căng thẳng với Philippines trên Biển Đông?** 4

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

**Philippines “minh bạch hoá” Biển Đông: Thấy gì từ một chiến lược mới?** 12

HUYỀN TÂM SÁNG

**“Lằn ranh đỏ” ở Biển Đông: Liệu Mỹ sẽ bảo vệ Philippines?** 18

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

**Với Luật Hải cảnh phi lý, Trung Quốc leo thang căng thẳng ở Biển Đông** 28

HUYỀN TÂM SÁNG

**Với Squad, Mỹ, Australia và Nhật Bản sẽ hỗ trợ Philippines đến đâu?** 36

TRẦN TRUNG KIẾN

Vietnam Strategic Forum (VSF) là dự án học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị được nhóm các nhà nghiên cứu trẻ có nền tảng về quan hệ quốc tế xây dựng. VSF cung cấp cho độc giả những phân tích, đánh giá, và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ vnstrategic@gmail.com

# Lời nói đầu

## Lằn ranh đỏ: Philippines kháng cự Trung Quốc ở Biển Đông

Đã hơn một tháng kể từ khi Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. có bài phát biểu đầu tiên tại Hội nghị Thượng đỉnh An ninh châu Á (Đối thoại Shangri-la) diễn ra tại Singapore hôm 31/5.

Tại đây, lần đầu tiên ông Marcos đưa ra điều kiện kích hoạt Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Philippines (MDT) năm 1951. Đó là khi có cái chết của một công dân hoặc quân nhân Philippines do “hành động có chủ đích” (a wilful act) gây ra, bởi điều này tương đương với “một hành động chiến tranh” (an act of war) và đạt đến “lằn ranh đỏ” (red line).

Tuyên bố trên của Tổng thống Marcos đã gửi tín hiệu rắn đe mạnh mẽ đến Trung Quốc, trong bối cảnh các vụ va chạm tàu trên Biển Đông giữa hai nước này từ tháng 3 năm nay diễn ra với tần suất ngày càng thường xuyên.

Kể từ khi căng thẳng bùng phát, Manila không chỉ “đơn thương độc mã” ứng phó với Bắc Kinh qua cách tiếp cận “minh bạch hoá” thông tin các vụ va chạm, mà còn tăng cường liên kết quốc phòng với Mỹ và các đồng minh trong khu vực là Nhật Bản và Australia. Cấu trúc an ninh đa phương Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đầu tiên của Mỹ có Philippines là thành viên chính thức - SQUAD, cũng ra đời từ đó.

# Lời nói đầu

Vậy tại sao Trung Quốc lại gia tăng căng thẳng với Philippines trên Biển Đông? Và chúng ta có thể thấy gì từ chiến lược kháng cự của Manila đối với Bắc Kinh cho đến thời điểm hiện tại? Tất cả được làm rõ trong số tháng 6/2024 của Vietnam Strategic Forum (VSF) với tựa đề “Làn ranh đỏ: Philippines kháng cự Trung Quốc ở Biển Đông”.

**Vietnam Strategic Forum**



## Tại sao Trung Quốc gia tăng căng thẳng với Philippines trên Biển Đông?

*Bất chấp những nỗ lực của Philippines trong việc tăng cường hợp tác cùng Mỹ, Nhật Bản và Australia, các vụ va chạm giữa Trung Quốc với Manila trên Biển Đông vẫn tiếp diễn, cho thấy quyết tâm gia tăng sức ép của Bắc Kinh.*

### TRƯƠNG TUẤN KIỆT

Trong những năm gần đây, Trung Quốc ngày càng tỏ ra cứng rắn hơn trong việc thực thi các yêu sách chủ quyền trên Biển Đông, tạo ra vô số vụ va chạm khác nhau, đặc biệt là với Philippines. Chỉ trong vòng hai tháng trở lại đây, Bắc Kinh và Manila đã đối

đầu với nhau ít nhất bốn lần. Vụ đụng độ đầu tiên diễn ra vào ngày 5/3 gần bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal). Khi đó, Lực lượng đặc nhiệm quốc gia phụ trách Biển Tây Philippines (West Philippine Sea) (cách chính quyền Philippines gọi Biển Đông)

Ảnh: Hai tàu Trung Quốc phun vòi rồng vào tàu Philippines tại khu vực gần bãi cạn Scarborough hôm 30/4 - (C): Philippine Coast Guard

cáo buộc các tàu hải cảnh của Trung Quốc đã va chạm và đồng thời triển khai vòi rồng nhằm vào tàu tiếp tế Unaizah May 4 (UM4) của Philippines, khiến tấm chắn gió của UM4 bị vỡ, và có ít nhất bốn thủy thủ trên tàu bị thương nhẹ. Chưa đầy 20 ngày sau (ngày 23/3), quân đội Philippines tiếp tục cáo buộc tàu hải cảnh Trung Quốc chặn và phun vòi rồng vào tàu tiếp tế UM4, khiến con tàu bị hư hại nặng ngay sau khi được sửa chữa từ vụ va chạm lần trước.

**Tình hình hiện tại chưa đủ điều kiện để kích hoạt hiệp ước phòng thủ chung, do Trung Quốc chưa vượt qua “lằn ranh đỏ” mà ông Marcos đã cảnh báo.**



Tối ngày 13/4, một vụ va chạm khác diễn ra khi một tàu hải cảnh Trung Quốc đã chặn một tàu nghiên cứu hàng hải và một tàu hộ tống của Lực lượng tuần duyên Philippines (PCG) trong hơn 8 giờ tại vị trí chỉ cách bờ biển Philippines 35 hải lý. Đến ngày 30/4, căng thẳng giữa hai nước tiếp tục khi Bắc Kinh tuyên bố xua đuổi tàu tuần duyên 4410 và tàu công vụ 3004 của Manila tại khu vực gần bãi cạn Scarborough. Phía Philippines cáo buộc ba tàu Hải cảnh Trung Quốc đã đâm và phun vòi rồng vào hai tàu của nước này, khiến một chiếc trong số đó bị hư hại.

Hệ quả là, kể từ khi Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. nhậm chức vào tháng 7/2022, Manila đã phản đối Trung Quốc tổng cộng 153 lần (tính đến đầu tháng 5/2024), 20 lần trong số đó diễn ra kể từ đầu năm đến nay. Cùng với đó, Manila tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực hàng hải cũng như có được sự răn đe tốt hơn với Trung Quốc. Cụ thể, Philippines đã cùng Mỹ, Nhật Bản và Australia tham gia tập trận bốn bên trên Biển Đông vào ngày 7/4 vừa qua.

Các quốc gia này sau đó cũng đã gặp nhau vào ngày 2/5 để cùng bàn luận và lập ra một nhóm mới gọi là “SQUAD”. Trong những tháng tới, bốn quốc gia dự kiến sẽ tăng cường năng lực tương tác, tiến hành nhiều cuộc tuần tra và tập trận chung hơn, đồng thời tăng cường hợp tác tình báo và an ninh hàng hải. Tất cả những nỗ lực phối hợp vừa nêu đều nhằm ngăn chặn Trung Quốc bành trướng ở khu vực Tây Thái Bình Dương, trong đó có Biển Đông.

Ở cấp độ hợp tác ba bên, Philippines, Mỹ và Nhật Bản đã tham dự Hội nghị Thượng đỉnh tại Washington vào ngày 11/4, và đạt được những kết quả đáng chú ý như thiết lập cơ chế đối thoại, cam kết hỗ trợ xây dựng năng lực cho PCG, cũng như cùng xây dựng kế hoạch để triển khai tập trận chung trên biển.

Trong khi đó, Mỹ và Philippines đã tổ chức tập trận song phương thường niên Salaknib 24, bắt đầu vào ngày 8/4 và kéo dài trong hai tuần. Nối tiếp ngay sau đó, cuộc tập trận Balikatan 2024 với quy mô lớn nhất từ trước đến nay đã

khai mạc, kéo từ ngày 22/4 đến 18/5. Sự xuất hiện đáng chú ý trong hai cuộc tập trận trên là hệ thống phóng tên lửa tầm trung Typhoon. Đây là hệ thống phóng tên lửa tầm trung đầu tiên mà Mỹ triển khai ở châu Á nói chung và tại Chuỗi đảo thứ nhất (First island chain) nói riêng kể từ sau Chiến tranh Lạnh.

Tuy nhiên, hàng loạt nỗ lực kể trên của Philippines, Mỹ, Nhật Bản và Australia dường như chưa đủ sức răn đe Trung Quốc, thậm chí còn thúc đẩy Bắc Kinh hành động táo bạo hơn. Chẳng hạn, theo Hải quân Philippines, lực lượng này - vào ngày 24/4 - đã phát hiện tổng cộng 124 tàu Trung Quốc xuất hiện trên Biển Đông, bao gồm ba tàu hải quân, 11 tàu hải cảnh và 120 tàu dân quân. Ông Commodore Roy Vincent Trinidad, phát ngôn viên của Hải quân Philippines, cho rằng đây là số lượng xuất hiện đông bất thường của Bắc Kinh.

### **Động cơ khiến Trung Quốc gia tăng sức ép với Philippines?**

Tình trạng căng thẳng hiện nay giữa hai nước bắt nguồn từ sự



việc đã diễn ra 25 năm trước. Cụ thể, Philippines—vào năm 1999—đã cho tàu BRP Sierra Madre đến neo đậu tại bãi Cỏ Mây và tàu BRP Benguet đến một rạn san hô gần đó trong cùng một thời điểm. Trung Quốc khi đó đã yêu cầu Philippines phải đưa tàu rời khỏi khu vực. Phía Manila đã làm theo lời đề nghị trên nhưng chỉ rút tàu Benguet, trong khi tiếp tục giữ lại tàu Sierra Madre cùng một trung đội thủy quân lục chiến với lý do tàu bị hỏng.

Đến tháng 8/2023, Tổng thống Marcos khẳng định Manila chưa từng đưa ra lời hứa nào về việc rút tàu Sierra Madre khỏi bãi Cỏ Mây. Ông nói thêm rằng “nếu tồn tại một thỏa thuận như vậy, tôi sẽ hủy bỏ thỏa thuận đó ngay bây giờ” (if there does exist such an agreement, I rescind that agreement now). Thêm vào đó, Quốc hội Philippines có kế hoạch chi khoảng 1,8 triệu USD trong năm nay nhằm xây dựng một công trình để làm căn cứ đóng quân lâu dài cho lực lượng thủy quân lục chiến trên bãi Cỏ Mây, cho thấy quyết tâm của Manila trong việc duy trì lực lượng “bám trụ” tại khu vực này.

Tranh cãi càng được thổi bùng khi Đại sứ quán Trung Quốc tại Philippines—vào ngày 18/4/2024—bất ngờ tiết lộ từng có một “thỏa thuận của các quý ông” (gentlemen’s agreement) nhằm tránh xung đột ở Biển Đông giữa Manila và Bắc Kinh dưới thời cựu Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte. Theo phía Trung Quốc, đây là một thỏa thuận bất thành văn, bắt đầu xuất hiện kể từ năm 2016. Cụ thể, Philippines đã hứa sẽ không sửa chữa hoặc xây dựng các công trình tại bãi Cỏ Mây. Đổi lại, Trung Quốc đồng ý không can thiệp vào việc vận chuyển thực phẩm và các vật tư khác cho tàu Sierra Madre. Đại sứ quán nước này nói thêm rằng Trung Quốc cũng đã nhiều lần thông báo cho chính quyền hiện tại của Philippines về thỏa thuận này, nhưng đã bị “phía Philippines đơn phương từ bỏ mà không có lý do chính đáng”.

Với sự cứng rắn và quyết tâm bảo vệ cũng như xây dựng căn cứ trên bãi Cỏ Mây từ chính quyền Tổng thống Marcos, Bắc Kinh không thể ngồi yên. Do đó, những vụ va chạm vừa qua trên thực địa là động thái dường như

là “tất yếu”, vì Trung Quốc luôn mang tâm thế không để Philippines có cơ hội mở rộng sự hiện diện tại bãi Cỏ Mây, đồng thời tìm cách gây sức ép để lực lượng thủy quân lục chiến của quốc gia Đông Nam Á phải rời khỏi tàu Sierra Madre.

Trong khi đó, mặc dù Philippines đã có hàng loạt động thái gắn kết với Mỹ nhằm gia tăng khả năng răn đe với Trung Quốc, nhưng xét cho cùng vấn đề Biển Đông vẫn là ưu tiên thứ yếu đối với Washington nếu xét đến nhiều vấn đề nóng khác đang diễn ra như chiến sự ở Ukraine, khủng hoảng ở Dải Gaza hay cuộc chạy đua cho vị trí tổng thống Mỹ vào tháng 11 năm nay.

Điều này phản ánh rõ trong cách Mỹ ứng xử với tình hình trên thực địa trong thời gian qua. Trong những lần tàu của Philippines và Trung Quốc chạm trán nhau trên Biển Đông, Mỹ chưa bao giờ đưa ra động thái can thiệp hoặc hỗ trợ nào cho Manila, dù cho Washington - vào đầu tháng 2/2024 - đã điều **ba tàu sân bay** gồm USS Carl Vinson, USS Theodore Roosevelt và USS

Ronald Reagan tới Thái Bình Dương, lần đầu tiên sau hai năm. Xét lại lịch sử, Philippines đã từng **mất quyền** kiểm soát bãi cạn Scarborough vào tay Trung Quốc vào năm 2012 (dưới thời Tổng thống Barack Obama), nhưng Mỹ cũng không giúp ích gì cho đồng minh của mình.

Hơn nữa, trong tuyên bố hôm 15/4 vừa qua, Tổng thống Marcos nói rằng Philippines sẽ **kích hoạt** hiệp ước phòng thủ chung với Mỹ nếu có một binh sĩ nước này thiệt mạng từ cuộc tấn công của nước ngoài. Như vậy, tình hình hiện tại chưa đủ điều kiện để kích hoạt hiệp ước phòng thủ chung, do Trung Quốc chưa vượt qua “lần ranh đò” mà ông Marcos đã cảnh báo.

Tuy nhiên, ngay cả khi đối mặt với sự răn đe của Mỹ và đồng minh, cũng như nguy cơ Mỹ và Philippines kích hoạt hiệp ước phòng thủ chung để chống lại, Trung Quốc vẫn có lý do để tự tin thực hiện các hành động gây hấn. Hiện nay, Bắc Kinh **sở hữu** ít nhất 350 tàu chiến, đông hơn so với Mỹ chỉ 290 chiếc. Mặc dù Mỹ có thể kết hợp với các đồng minh

ở khu vực như Philippines, Nhật Bản, Australia để cân bằng số lượng với Trung Quốc, nhưng thực tế là không dễ dàng vì Washington chắc chắn không thể dồn phần lớn số lượng tàu chiến đang có để chuyển đến Biển Đông, vì còn nhiều khu vực khác như Trung Đông, châu Âu... cũng cần sự hiện diện của quân đội Mỹ. Cùng với đó, Bộ Quốc phòng Mỹ ước tính Trung Quốc hiện sở hữu 500 đầu đạn hạt nhân (dự kiến đến năm 2030 là hơn 1.000 đầu đạn), đứng thứ ba thế giới sau Nga (1.550 đầu đạn) và Mỹ (3.700 đầu đạn). Mặc dù số lượng đầu đạn của Bắc Kinh vẫn ít hơn Washington nhiều lần, nhưng không thể phủ nhận rằng Trung Quốc là một đối thủ đáng gờm mà Mỹ phải rất cân nhắc nếu muốn tham chiến trực tiếp.

Nhìn chung, lý do chính thúc đẩy Trung Quốc gia tăng sức ép đối với Philippines trên Biển Đông là nhằm răn đe Manila trước sự cứng rắn và “không nghe lời” của chính phủ Tổng thống Marcos. Cùng với đó, sự răn đe thiếu thực chất của Mỹ cũng góp phần giúp Trung Quốc có cơ hội thực hiện các hành động gây hấn, vì suy

cho cùng, các cuộc đụng độ trên Biển Đông trong thời gian qua đều chỉ xoay quanh Bắc Kinh và Manila. Ngoài ra, năng lực vũ khí và tốc độ hiện đại hoá hải quân nhanh chóng của Trung Quốc (chẳng hạn tốc độ đóng tàu của Bắc Kinh nhanh gấp 232 lần so với Mỹ) giúp quốc gia này có thể tự tin thực hiện các hoạt động leo thang căng thẳng.

### **An ninh Biển Đông sẽ tiếp tục “căng như dây đàn”**

Vào ngày 10/5 vừa qua, Cố vấn An ninh Quốc gia Philippines Eduardo Ano kêu gọi trục xuất các nhà ngoại giao thuộc Đại sứ quán Trung Quốc tại Manila, vì đã dàn dựng “nhiều hành động lôi kéo và phổ biến thông tin sai lệch lặp đi lặp lại” (repeated acts of engaging and dissemination of disinformation). Sau đó một ngày, PCG tuyên bố đã triển khai một tàu đến bãi cạn Sa Bin (Sabina Shoal), nơi mà Manila cáo buộc Trung Quốc đang có hoạt động xây dựng một hòn đảo nhân tạo. Ngoài ra, Philippines cũng bổ sung hai tàu triển khai luân phiên tại khu vực này. Bãi cạn Sa Bin chính là nơi tập trung của các tàu

thực hiện nhiệm vụ tiếp tế cho trung đội thủy quân lục chiến Philippines đồn trú trên xác tàu Sierra Madre ở bãi Cỏ Mây. Vì thế, bãi cạn Sa Bin có thể trở thành điểm nóng va chạm mới giữa Manila và Bắc Kinh.

Tình hình tại bãi cạn Scarborough nhiều khả năng cũng sẽ khó có dấu hiệu hạ nhiệt khi vào ngày 15/5, một đội tàu gồm khoảng 100 tàu đánh cá bằng gỗ kích thước nhỏ của Philippines chở theo ngư dân, các nhà hoạt động và hàng chục nhà báo đã đến khu vực này nhằm “dân sự hóa khu vực” (civilianize the region) và thúc đẩy cái gọi là chủ quyền của Philippines trên Biển Đông. Trung Quốc nhiều khả năng sẽ đáp trả hoạt động của phía Philippines, vì trong một hoạt động dân sự tương tự của Philippines đến một bãi cạn tranh chấp khác hồi tháng 12/2023, tàu của Bắc Kinh cũng đã bám đuôi và buộc nhóm tàu của Manila phải cắt ngắn chuyến đi.

Trong bối cảnh như vậy, Việt Nam dường như đang đóng vai

trò cân bằng xung đột trên Biển Đông. Chỉ trong tháng 4 vừa qua, đã có liên tiếp hai quan chức cấp cao của Việt Nam sang thăm Trung Quốc là Bộ trưởng Ngoại giao [Bùi Thanh Sơn](#) (từ ngày 3-4/4) và cựu Chủ tịch Quốc hội [Vương Đình Huệ](#) (từ ngày 7-12/4). Sau đó không lâu vào giữa tháng 4, Bộ Tư lệnh Chiến khu miền Nam của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc và Hải quân Việt Nam đã đồng ý thiết lập [đường dây nóng](#) giữa hai bên. Những động thái như vậy một mặt giúp Hà Nội củng cố quan hệ hữu nghị với nước láng giềng, mặt khác có thể làm cho Bắc Kinh không cảm thấy bị gây sức ép từ nhiều bên cùng lúc mà tạo cơ đưa ra những phản ứng mạnh mẽ, vượt ngoài tầm kiểm soát, khiến tình hình Biển Đông trở nên “hỗn loạn”.

Tuy nhiên, những nỗ lực cân bằng xung đột của Việt Nam (nếu có) sẽ chỉ giúp tình hình an ninh Biển Đông không trở nên tồi tệ hơn, song sẽ không thể ngăn những vụ va chạm giữa Trung Quốc và Philippines tiếp tục diễn ra với tần suất cao. Đồng thời, Trung Quốc vẫn sẽ tiếp tục

“chiến thuật vùng xám” (grey-zone tactics) quen thuộc mà nước này đã sử dụng trong nhiều năm qua. Cách tiếp cận này bao gồm việc sử dụng các lực lượng phi chính quy, tiêu biểu là các đội tàu dân quân biển, nhằm từng bước chiếm đoạt vùng biển đảo của các nước khác mà không phải dùng lực lượng vũ trang trực tiếp với quy mô lớn.

Do đó, giải pháp lâu dài mà các nước ASEAN có tranh chấp với Trung Quốc trên Biển Đông cần làm là tiếp tục các hoạt động bảo vệ thực địa, không lơ là, mất cảnh giác trước Trung Quốc. Mỗi quốc gia cũng cần chú trọng và quyết liệt đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa hải quân, mua sắm vũ khí, vì Bắc Kinh đang mở rộng năng lực quân đội với tốc độ rất nhanh.

Thêm vào đó, để chống lại chiến thuật vùng xám của Trung Quốc, các quốc gia như Việt Nam, Philippines hay Malaysia cần tăng cường phối hợp với nhau chặt chẽ hơn nữa, tích cực phối hợp chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ, tạo nên nguồn lực tổng hợp để giảm thiểu khoảng cách về năng lực, sức mạnh so với Trung Quốc.

Điểm tích cực là nhân chuyến thăm của Tổng thống Marcos đến Hà Nội vào tháng 1 vừa qua, Việt Nam và Philippines đã ký kết hai Bản ghi nhớ (MoU) về phòng ngừa và quản lý sự cố tại Biển Đông; và về hợp tác biển giữa hai lực lượng cảnh sát biển. Tuy nhiên, việc các thỏa thuận chỉ mới dừng lại ở cấp độ MoU cho thấy sự cẩn trọng vẫn đang tồn tại, và hai nước chưa thực sự tạo ra một mặt trận thống nhất để chống lại Trung Quốc.

Trong khi đó, sự hỗ trợ từ bên ngoài bởi các cường quốc như Mỹ, Nhật Bản, Australia... tuy cần thiết nhưng không thể mang lại sự tin cậy “hoàn hảo”, vì khó có quốc gia nào thật sự bảo vệ quốc gia khác nếu có xung đột xảy ra, nhất là khi các xung đột lại liên quan đến “chủ quyền” – vốn là vấn đề “nhạy cảm” trong quan hệ quốc tế. Hơn nữa, việc các quốc gia ngày càng thực dụng trong bối cảnh chính trị cường quyền (great-power politics) đang nổi lên cũng là trở ngại cho các hành động phối hợp mang tính bền vững.



## Philippines “minh bạch hoá” Biển Đông: thấy gì từ một chiến lược mới?

*Chiến lược minh bạch (transparency strategy) của Manila không nên chỉ dừng lại ở cách tiếp cận hiện tại là “nêu tên và bêu xấu” (name and shame) Bắc Kinh.*

### HUYỀN TÂM SÁNG

Philippines—quốc gia Đông Nam Á thẳng thắn phản đối các hành động bành trướng lãnh thổ của Trung Quốc ở Biển Đông—gần đây đang vướng vào một loạt xung đột hàng hải với Bắc Kinh. Các tàu Cảnh sát biển Trung Quốc (CCG) đã nhiều lần ngăn

chặn nỗ lực của Philippines trong việc cung cấp vật tư và vật liệu xây dựng cho BRP Sierra Madre, một tàu chiến đã được Philippines “cố ý” để mắc cạn tại Bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) ở Biển Đông vào năm 1999. Các tàu CCG thậm chí còn vi

phạm trắng trợn luật pháp quốc tế khi **bắn** vòi rồng vào các tàu tiếp tế của Philippines hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia này.

Sau khi căng thẳng bùng phát, Manila đã áp dụng cách tiếp cận khôn ngoan là công khai hoá các hoạt động xâm nhập hàng hải của Bắc Kinh. Quốc gia Đông Nam Á này đã mời các nhà báo Philippines đến hiện trường để vạch trần các hành động hiếu chiến của Trung Quốc. Mặc dù trong một cuộc họp vào tháng 1 năm nay, hai bên đã **nhất trí** giảm leo thang căng thẳng thông qua cải thiện thông tin liên lạc và đối thoại hàng hải, Jay Tarriela, phát ngôn viên của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Philippines, gần đây đã nhấn mạnh rằng sáng kiến minh bạch của Philippines “**vẫn như cũ**”. Phát biểu của ông cho thấy Manila sẽ tiếp tục duy trì chính sách phơi bày các hành động nguy hiểm và khiêu khích nhằm chống lại Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Philippines (PCG) của Bắc Kinh.

Thuật ngữ “minh bạch” và những ý nghĩa xung quanh nó cần được

**Động thái dũng cảm của Manila là ví dụ minh họa cho cách mà một cường quốc tầm trung có thể đứng lên để bảo vệ lợi ích của mình ngay cả khi bị cản trở bởi một cường quốc hùng mạnh hơn.**



chú ý. Trên X, Tarriela làm rõ rằng “lợi ích quốc gia - bảo vệ quyền hàng hải của Philippines” là ưu tiên hàng đầu trong tính minh bạch của nước này và lập luận rằng, bằng cách thực hiện các biện pháp trên, Manila có thể tự bảo vệ mình “khỏi sự thao túng chính trị và thông tin sai lệch”. Bằng cách “chỉ mặt đặt tên” các hành vi gây hấn của Trung Quốc, Philippines cho thấy “bên

nào mới thực sự chịu trách nhiệm về việc gia tăng căng thẳng cũng như khả năng xảy ra xung đột”.

Tuy nhiên, ngoài vấn đề thuần túy nhận thức, Philippines có thể gặt hái lợi ích lâu dài nào khác khi áp dụng biện pháp này? Hiện vẫn chưa rõ liệu nỗ lực minh bạch của Philippines có thực sự mang lại hiệu quả lâu dài trong việc ngăn chặn các hành động gây hấn chống lại PCG. Trên thực tế, Trung Quốc đã sẵn sàng **khuyến khích** những lợi ích danh tiếng ngắn hạn để “hỗ trợ các yêu sách hàng hải có ý nghĩa lâu dài hơn”.

Hơn nữa, “minh bạch” là một khái niệm rất phức tạp và mang nhiều sắc thái. Jonathan Malaya, phát ngôn viên Hội đồng An ninh Quốc gia Philippines, phân loại lập trường cứng rắn của Manila là “sự minh bạch có tính toán” (**measured transparency**). Công chúng được dẫn dắt để tin rằng sự minh bạch “**không phải là điều gì đó khiêu khích hoặc làm leo thang căng thẳng**”, và rằng sáng kiến minh bạch đã

được “**thể chế hóa**” (**institutionalized**). Nói cách khác, việc tiết lộ các hành động gây hấn của Bắc Kinh được thực hiện theo cách “**có tính toán**” (**measured**) để tránh khiến công chúng Philippines hoảng loạn hay hiểu lầm, theo như **lưu ý** của Tarriela, người phát ngôn của PCG. Nói tóm lại, “sự minh bạch có tính toán” này xoay quanh cách tiếp cận thận trọng của Philippines đối với việc nâng cao nhận thức của công chúng về các hành động của tàu Trung Quốc sau khi cân nhắc kỹ lưỡng các điều kiện thực tế.

Tuy nhiên, một số nhà phân tích khác lại mô tả các động thái táo bạo của Philippines dưới lăng kính của “sự minh bạch quyết đoán” (**assertive transparency**). Dường như thuật ngữ này nhằm làm nổi bật những phản ứng mạnh mẽ và can đảm của Philippines đối với hành vi hung hăng của Trung Quốc ở Biển Đông, nhất là khi Manila đang **làm sáng tỏ** các hoạt động “**vùng xám**” (**grey zone**) của Trung Quốc và kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế đối với các quyền, chủ quyền của Manila. Mục tiêu của chiến



lược “minh bạch quyết đoán” là buộc Bắc Kinh phải chịu các hậu quả nghiêm trọng về danh tiếng do các hành vi gây hấn của mình.

Tuy nhiên, thuật ngữ này có thể khiến Philippines gặp khó khăn nếu quốc gia này muốn giảm bớt căng thẳng với Trung Quốc, đó là chưa nói đến việc xích lại gần với Bắc Kinh vì lợi ích kinh tế khi cảm thấy cần thiết. Do đó, với chính quyền tổng thống Ferdinand Marcos Jr., việc tìm cách xoa dịu căng thẳng với Bắc Kinh mà không gây nguy hiểm cho ảnh hưởng chính trị của mình có thể là một bài toán ngoại giao học búa.

Khi bàn về việc chống lại những thông tin sai lệch và chiến thuật vùng xám của Bắc Kinh, “sự minh bạch có tính toán” để cập đến các kỹ thuật vừa thận trọng vừa được hiệu chỉnh tốt, trong khi “sự minh bạch quyết đoán” cho thấy phản ứng chủ động và lập trường kiên định chống lại các hành động cưỡng chế. Nói một cách đơn giản, thuật ngữ thứ nhất mang tính cảnh giác hơn trong khi thuật ngữ thứ hai

lại có ý nghĩa mạnh mẽ hơn. Vậy thì làm sao mà Philippines có thể xác định một chính sách “vẹn cả đôi đường”? Người ta có thể lập luận rằng hai thuật ngữ này—trên thực tế—có thể hoán đổi cho nhau, nhưng cũng không nên phớt lờ những hàm ý tinh tế đằng sau mỗi thuật ngữ. Cách diễn đạt tốt và nội hàm rõ ràng cung cấp cho chính giới, các nhà hoạch định chính sách, học giả và công chúng một nền tảng hữu ích để hiểu biết toàn diện về chính sách đó—điều kiện tiên quyết để triển khai các hành động có liên quan.

Một mối lo ngại khác là vẫn chưa rõ liệu “minh bạch” là một **chiến lược** [người viết nhấn mạnh] toàn diện và dài hạn hay chỉ là một cách tiếp cận, một chiến thuật, hoặc một mưu đồ để thu hút sự chú ý của dư luận vào các hành động phô trương lực lượng của Trung Quốc ở Biển Đông. Có phải nỗ lực của Philippines đang nhằm mục đích “đánh tiếng” để dư luận tập trung vào điểm nóng có tác động ở phạm vi khu vực và toàn cầu? Liệu chính sách mới này có phản ánh mong muốn của chính phủ đương nhiệm, là khiến

Trung Quốc tiết chế các hành động hung hăng của mình? Điều quan trọng đối với công chúng và các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là các quốc gia ASEAN và các quốc gia cùng chí hướng của Philippines, là cần có sự hiểu biết đúng đắn về mục tiêu dài hạn của chính quyền Marcos. Chiến lược này, nếu thật sự là một chiến lược trong quan niệm của chính quyền Marcos, sẽ đòi hỏi Philippines phải xác định một khuôn khổ toàn diện và một kế hoạch hành động cụ thể.

Một cách tiếp cận được hiệu chỉnh để điều hướng căng thẳng với Trung Quốc là cần thiết, vì nó có thể giúp công chúng và các nước trong khu vực không mơ hồ về các mục tiêu cụ thể mà Philippines hướng tới. Chỉ tập trung vào các chiến dịch vạch trần (name and shame) là chưa đủ cho tính hiệu quả của một sáng kiến minh bạch. Thay vào đó, Manila nên tập trung vào các biện pháp xây dựng lòng tin với các đối tác của mình ở Biển Đông - và khuyến khích các quốc gia yêu sách khác cùng công khai bằng chứng về sự cưỡng ép hàng hải của Trung Quốc. Khi ấy, các

phản ứng và sự kiểm chế của Trung Quốc, cũng như mức độ hỗ trợ mà Philippines nhận được từ các nước khác, nên được coi là chỉ số để đánh giá “sự thành công” của sáng kiến này.

Hiện tại, chính quyền Marcos cần cập nhật chiến lược thể chế hóa này với những lời giải thích cặn kẽ hơn, từ đó giúp củng cố lập trường của Manila, tạo ra nhiều áp lực quốc tế hơn để chống lại sự xâm lược của Bắc Kinh và làm giảm ảnh hưởng xấu của Trung Quốc thông qua nỗ lực chung giữa Manila và các quốc gia cùng chí hướng.

Mặc dù cách diễn đạt chính sách chưa rõ ràng, nhưng cách xử lý khéo léo của chính quyền Marcos đối với các cuộc giao tranh với Bắc Kinh rất đáng được khen ngợi. Chính quyền đương nhiệm đã có tiếng nói cứng rắn hơn trong việc bảo vệ các yêu sách hàng hải của quốc gia, trái ngược với [lập trường đáng ngờ](#) và [sự miễn cưỡng](#) của cựu Tổng thống Rodrigo Duterte trong việc đối đầu với Bắc Kinh liên quan đến tranh chấp Biển Đông. Động thái dũng cảm của Manila là ví dụ

minh họa cho cách mà một cường quốc tầm trung có thể đứng lên để bảo vệ lợi ích của mình ngay cả khi bị cản trở bởi một cường quốc hùng mạnh hơn. Cách tiếp cận của Manila liên quan đến việc phơi bày các hành vi hung hăng của Trung Quốc trước truyền thông trong nước và quốc tế có thể trở thành kinh nghiệm tốt cho các quốc gia yếu sách khác ở Biển Đông.

### **Ghi chú của VSF:**

*Bài viết tiếng Việt này được dịch từ bài viết tiếng Anh với tiêu đề “The Philippines’ Transparency Over the South China Sea: Quo Vadis?”, đã được đăng trên The Diplomat vào ngày 24/2/2024. Độc giả có thể truy cập bài viết gốc ở đây. Tiêu đề bài viết tiếng Việt đã có sự điều chỉnh với sự đồng ý của tác giả. VSF cảm ơn tác giả đã cho phép dịch và đăng bài viết này.*





## “Lần ranh đò” ở Biển Đông: Liệu Mỹ sẽ bảo vệ Philippines?

*Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. đã có bài phát biểu quan trọng tại Đối thoại Shangri-La 2024, trong đó cảnh báo Trung Quốc về “lần ranh đò” mà nếu Bắc Kinh vi phạm sẽ kích hoạt Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Philippines. Tuy nhiên, có nhiều lý do cho thấy Washington có thể sẽ không bảo vệ Manila.*

### TRƯƠNG TUẤN KIỆT

#### Thông điệp của Tổng thống Marcos tại Đối thoại Shangri-La 2024

Tối ngày 31/5, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr.

đã có bài phát biểu quan trọng tại phiên khai mạc Đối thoại Shangri-la 2024 tại Singapore. Chính phủ Philippines đã gọi đây là cơ hội “lịch sử” vì lần đầu tiên nguyên thủ của nước này đưa ra

Ảnh: Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. phát biểu tại phiên khai mạc Đối thoại Shangri-la 2024 diễn ra ở Singapore hôm 31/5 - (C): Reuters

bài phát biểu tại Diễn đàn an ninh quan trọng nhất châu Á này. Ngay sau bài phát biểu, ông Marcos cũng đã tham gia phiên hỏi đáp.

Mở đầu bài phát biểu, ông Marcos nhấn mạnh rằng lịch sử ra đời của Philippines gắn chặt với các điều luật quốc tế, và do đó, nước này luôn mang trong mình tinh thần **thượng tôn pháp luật**. Từ quan điểm như vậy, lập trường của Philippines là duy trì trật tự dựa trên luật lệ trong khu vực, trong đó có việc tuân thủ Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Ông Marcos cũng nhấn mạnh lợi ích chung của các quốc gia tuân thủ luật pháp và hướng tới hòa bình là tiếp tục đối thoại với sự tôn trọng lẫn nhau và cởi mở để tìm ra cách tốt nhất nhằm duy trì một trật tự an toàn, an ninh và thịnh vượng dựa trên luật lệ.

Cùng với đó, ông Marcos cũng **nhắc đến** một loạt thách thức đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hiện nay, chẳng hạn như các nỗ lực làm xói mòn niềm tin và các chuẩn

mực quốc tế; cạnh tranh Mỹ - Trung; mối đe dọa đối với sự đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN; biến đổi khí hậu; sự xuất hiện của các công nghệ mới.

Không quên bàn về Biển Đông, Tổng thống Philippines **cam kết** giải quyết và quản lý các vấn đề xung đột liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, quyền tài phán thông qua đối thoại và ngoại giao, dựa trên luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS. Tầm nhìn mà quốc gia này hướng tới là tạo ra một vùng biển “hòa bình, ổn định và thịnh vượng” (peace, stability and prosperity). Tuy nhiên, ông Marcos cho rằng tầm nhìn này hiện vẫn là một thực tế xa vời, bởi vì “các hành động bất hợp pháp, cưỡng bức, hung hăng và lừa dối vẫn tiếp tục xâm phạm các quyền chủ quyền và quyền tài phán của chúng tôi [tức Philippines]” (illegal, coercive, aggressive and deceptive actions continue to violate our sovereign rights and jurisdictions).

Mặc dù vậy, nội dung được dư luận chú ý hơn cả lại nằm ở trong phần trả lời câu hỏi của ông Marcos. Theo đó, Demetri

Sevastopulo, một đại biểu đến từ phái đoàn Ireland, đã đặt câu hỏi rằng “nếu vòi rồng của lực lượng hải cảnh Trung Quốc làm chết một thủy thủ Philippines, thì liệu điều đó có vượt qua lần ranh đỏ hay không?” (if Chinese coastguard water cannons killed a Filipino sailor, would that cross a red line?), đồng thời hỏi thêm về những hành động nào có thể khiến Manila yêu cầu Washington kích hoạt Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Philippines (MDT) đã được ký kết vào năm 1951.

Trả lời thắc mắc trên, ông Marcos khẳng định nếu xảy ra cái chết của một công dân hoặc quân nhân Philippines do “hành động có chủ đích” (a wilful act) thì điều này sẽ gần như là “một hành động chiến tranh” (an act of war) và đạt đến “lần ranh đỏ”. Khi tình huống đó xảy ra, ông Marcos tin rằng đối tác hiệp ước của Philippines (tức Mỹ) sẽ có chung góc nhìn, và sẽ cùng hành động để hỗ trợ Manila.

Đây không phải là lần đầu tiên ông Marcos cảnh báo về vấn đề trên. Trước đó, vào tháng 4,

Tổng thống Philippines cũng từng tuyên bố Manila có thể viện dẫn MDT, nếu thủy thủ hoặc quân nhân nước này thiệt mạng trong một cuộc tấn công ở Biển Tây Philippines (West Philippine Sea) (tên Philippines dùng để gọi Biển Đông).

Như vậy, bài phát biểu quan trọng của Tổng thống Marcos tại Diễn đàn Shangri-La năm nay nhấn mạnh vào tinh thần thượng tôn pháp luật, xem đây là cách

**Manila ... gần như sẽ tiếp tục phải “đơn thương độc mã” ứng phó với Bắc Kinh trên thực địa, mặc dù có sự ủng hộ mạnh mẽ về mặt phát ngôn từ phía Mỹ.**

giải quyết cho các thách thức trong khu vực và toàn cầu, đặc biệt là vấn đề Biển Đông. Ngoài ra, việc cảnh báo về làn ranh đỏ với Trung Quốc củng cố thái độ cứng rắn mà Philippines theo đuổi trong thời gian qua.

### **Bắc Kinh và Manila đang tiến đến “làn ranh đỏ”?**

Những tháng gần đây, số vụ va chạm giữa Trung Quốc và Philippines trên Biển Đông diễn ra với tần suất ngày càng thường xuyên. Kể từ tháng 3 đến nay, Trung Quốc đã ít nhất bốn lần phun vòi rồng vào tàu Philippines, lần lượt vào các ngày 5/3, 23/3, 30/4 và 24/5. Trong đó, sự kiện ngày 30/4 xảy ra gần bãi cạn Scarborough, và ba vụ việc còn lại xung quanh bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal, thuộc quần đảo Trường Sa). Hậu quả, có ít nhất bốn thủy thủ Philippines bị thương nhẹ trong vụ việc ngày 5/3. Điều này cũng được Tổng thống Marcos xác nhận lại khi trả lời đại biểu Sevastopulo, đó là “Chúng tôi đã [có người] bị thương, nhưng cảm ơn Chúa, chúng tôi vẫn chưa đến mức độ phải nghe tin có người

thiệt mạng” (We already have suffered injury, but thank God we have not yet gotten to the point where any of our participants, civilian or otherwise, have been killed).

Không chỉ liên quan đến các vụ va chạm trực tiếp, căng thẳng giữa hai quốc gia cũng nổ ra khi Cố vấn An ninh Quốc gia Philippines Eduardo Ano—vào ngày 10/5—đã kêu gọi trực xuất các nhà ngoại giao thuộc Đại sứ quán Trung Quốc tại Manila, vì đã dàn dựng “nhiều hành động lôi kéo và phổ biến thông tin sai lệch lặp đi lặp lại” (repeated acts of engaging and dissemination of disinformation). Sau đó một ngày, Lực lượng tuần duyên Philippines (PCG) tuyên bố đã triển khai một tàu đến bãi cạn Sa Bin (Sabina Shoal), nơi mà Manila cáo buộc Trung Quốc đang có hoạt động xây dựng một hòn đảo nhân tạo. Ngoài ra, Philippines cũng bổ sung hai tàu triển khai luân phiên tại khu vực này. Bãi cạn Sa Bin chính là nơi tập trung của các tàu thực hiện nhiệm vụ tiếp tế cho trung đội thủy quân lục chiến mà Philippines triển khai trên xác

tàu BRP Sierra Madre bị đắm ở bãi Cò Mây kể từ năm 1999 đến nay.

Cũng liên quan đến bãi cạn Sa Bin, hôm 30/5, người phát ngôn Bộ Tư pháp Philippines Mico Clavano cho biết cơ quan này đang làm việc với Văn phòng Tổng luật sư để chuẩn bị nộp đơn **kiếu nại** lên tòa án quốc tế (chưa nói rõ sẽ nộp cho cơ quan nào) về việc ngư dân Trung Quốc đang phá hủy các rạn san hô, cũng như đánh bắt các loài trai khổng lồ trong danh sách có nguy cơ tuyệt chủng tại khu vực trên. Đây không phải là lần đầu tiên Manila có ý định kiện Bắc Kinh về việc cường quốc này có nhiều hành động gây hại cho môi trường biển. Trước đó, vào tháng 9/2023, Bộ trưởng Tư pháp Jesus Crispin Remulla cũng **dự định** sẽ khởi kiện Trung Quốc vì đã khai thác san hô quy mô lớn ở đáy biển rạn san hô Rozul (một thực thể nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines và được quốc tế công nhận).

Trong khi đó, tại điểm nóng Scarborough, vào ngày 15/5,

Philippines đã triển khai một đội tàu gồm khoảng 100 **tàu đánh cá** bằng gỗ kích thước nhỏ chở theo ngư dân, các nhà hoạt động và hàng chục nhà báo đến khu vực này nhằm “**dân sự hóa khu vực**” (civilianize the region) và thúc đẩy cái gọi là chủ quyền của Philippines trên Biển Đông.

Vào thời điểm Manila triển khai đội tàu kể trên, phía Trung Quốc đã công bố các quy định cho phép lực lượng hải cảnh nước này có quyền áp dụng hình phạt giam giữ lên tới **60 ngày** không qua xét xử đối với người nước ngoài “vượt biên trái phép” qua vùng biển mà Bắc Kinh tuyên bố yêu sách chủ quyền. Chính sách này dự kiến sẽ có **hiệu lực** từ ngày 15/6, có thể xem là bước tiếp theo nhằm tăng cường kiểm soát chủ quyền phi pháp trên Biển Đông.

Với những diễn biến dồn dập trong thời gian qua, tù va chạm, triển khai lực lượng gây sức ép trên thực địa, cho đến những căng thẳng về ngoại giao và pháp lý, tình hình an ninh Biển Đông ngày càng “căng như dây đàn”, và việc Trung Quốc gây ra



một sự việc khiến công dân Philippines thiệt mạng trong tương lai là hoàn toàn không thể loại trừ, đồng nghĩa với việc Trung Quốc “kích hoạt” lấn ranh đảo mà ông Marcos đã tuyên bố.

### **Nếu lấn ranh đảo bị vượt qua, Mỹ có bảo vệ Philippines?**

Trong trường hợp Philippines và Trung Quốc chạm đến lấn ranh đảo, ông Marcos tuyên bố có thể sẽ viện dẫn MDT để đáp trả. Tuy nhiên, xét theo những gì MDT đề cập, cũng như những lần diễn giải sau đó từ phía Mỹ, có nhiều lý do để tin rằng Washington không phải là một đối tác đáng tin cậy và sẽ không thực sự bảo vệ đồng minh của mình.

Bản về MDT năm 1951, điều IV của Hiệp ước khẳng định “Mỗi bên [tức Mỹ và Philippines] thừa nhận rằng một cuộc tấn công vũ trang ở khu vực Thái Bình Dương nhằm vào một trong hai bên sẽ gây nguy hiểm cho hòa bình và an toàn của chính mình, và tuyên bố rằng sẽ cùng hành động để đối phó với những mối nguy hiểm chung” (Nguyên văn tiếng Anh: “Each party recognizes that an

armed attack in the Pacific Area on either of the Parties would be dangerous to its own peace and safety and declares that it would act to meet the common dangers in accordance with its constitutional processes”).

Trên cơ sở đó, điều V xác định phạm vi bảo vệ lẫn nhau là khi xuất hiện “một cuộc tấn công vũ trang vào lãnh thổ đô thị của một trong các bên, hoặc trên các đảo thuộc quyền tài phán, lực lượng vũ trang, tàu công vụ hoặc máy bay [của Philippines hoặc Mỹ] ở Thái Bình Dương” (an armed attack on the metropolitan territory of either of the parties, or on the island territories under its jurisdiction in the Pacific or on its armed forces, public vessels or aircraft in the Pacific).

Thoạt nhìn, các nội dung của MDT đã bao quát chi tiết các nguy cơ có thể xảy ra, và Mỹ cũng như Philippines sẽ bảo vệ lẫn nhau trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, những diễn giải sau đó của Mỹ đã khiến Philippines gặp nhiều bất lợi. Cụ thể, vào năm 1975, Ngoại trưởng Mỹ lúc bấy giờ là Henry Kissinger đã ban hành

một bức điện tín để giải thích rõ hơn về các cam kết trong MDT. Theo đó, ông Kissinger nói rằng các cam kết của Mỹ “không áp dụng trong trường hợp xảy ra sự việc tấn công ở quần đảo Trường Sa hoặc tấn công vào các lực lượng của chính phủ Philippines đóng quân tại đó” (do not apply in event of attack on Spratlys or attack on GOP [Government of the Philippine] forces stationed there). Washington đã viện dẫn hai căn cứ cho lập luận của mình. Trước hết, quần đảo Trường Sa không phải là một phần lãnh thổ của Philippines; và Manila không phải là một bên có yêu sách đối với quần đảo Trường Sa.

Rút kinh nghiệm từ bức điện tín trên, Philippines—vào năm 1978—đã chính thức tuyên bố chủ quyền đối với Trường Sa, xem đây là quần đảo ngoài khơi của nước này. Tuy nhiên, không lâu sau đó, một lần nữa Mỹ lại không đứng về phía Manila. Chỉ một năm sau tuyên bố trên, Ngoại trưởng Mỹ lúc bấy giờ là Cyrus Vance đã gửi một bức thư đến người đồng cấp Philippines Carlos Romulo để làm rõ thêm cách giải thích của Washington

về MDT. Ông Vance nói rằng phạm vi bảo vệ lẫn nhau của Điều V về lãnh thổ đô thị cũng như các đảo thuộc quyền tài phán của Philippines trên Thái Bình Dương phải tuân theo phạm vi đã được quy định trong năm 1898 giữa Tây Ban Nha và Mỹ, cũng như Hiệp ước Washington năm 1900 giữa Anh và Mỹ (sửa đổi năm 1930). Tuy nhiên, tất cả những Hiệp ước này đều không xem quần đảo Trường Sa và cả bãi cạn Scarborough là một phần lãnh thổ của Philippines.

Điểm tích cực trong bức thư này là Mỹ đã diễn giải thêm về Điều V rằng “một cuộc tấn công vũ trang vào bất kỳ lực lượng vũ trang, tàu công vụ hoặc máy bay nào của Philippines ở Thái Bình Dương sẽ không nhất thiết phải xảy ra trong lãnh thổ đô thị hoặc lãnh thổ đảo thuộc quyền tài phán của Philippines ở Thái Bình Dương” (an attack on Philippine armed forces, public vessels or aircraft in the Pacific—to be subject to counter-action—would not have to occur within the metropolitan territory of the Philippines or island territories under its jurisdiction in the Pacific). Việc sử

dụng từ “không nhất thiết” (not have to occur) là sự **điều chỉnh mới** của Mỹ, cho thấy phạm vi mà Mỹ cam kết bảo vệ lực lượng vũ trang, tàu công vụ hoặc máy bay của Philippines giờ đây đã bao trùm toàn bộ khu vực Thái Bình Dương.

Những nội dung từ bức thư năm 1979 thực chất đã đẩy Philippines vào tình thế rất khó buộc Mỹ kích hoạt MDT. Quay trở lại sự kiện Philippines mất quyền kiểm soát bãi cạn Scarborough vào tay Trung Quốc năm 2012. Trước hết, điều kiện đầu tiên đã không thể xảy ra khi Scarborough không thuộc quyền tài phán của Philippines như phạm vi mà Mỹ đã diễn giải. Trong bối cảnh đó, điều kiện thứ hai có thể xảy ra nếu Trung Quốc sử dụng lực lượng hải quân thực hiện tấn công vũ trang để chiếm bãi cạn. Tuy nhiên, Bắc Kinh đã khôn khéo sử dụng “chiến thuật vùng xám” (grey-zone tactics). Cách tiếp cận này bao gồm việc sử dụng các lực lượng phi chính quy, tiêu biểu là các đội tàu dân quân biển, nhằm từng bước chiếm đoạt vùng biển, đảo của các

nước khác mà không phải dùng lực lượng vũ trang trực tiếp với quy mô lớn.

Trong trường hợp năm 2012, Bắc Kinh ban đầu đã cử **tám tàu đánh cá** đến bãi cạn. Sau khi bị chiến hạm BRP Gregorio del Pilar (tàu lớn nhất trong biên chế hải quân Philippines) kiểm tra và gây sức ép, Trung Quốc đã **cử thêm lực lượng** nhưng chỉ là các tàu hải cảnh (lực lượng chấp pháp) và tàu cá để yểm trợ. Cuối cùng, Philippines đã quyết định **rút quân** vào ngày 15/6/2012 với lý do tránh bão. Tuy nhiên, tàu hải cảnh Trung Quốc vẫn ở lại và giành lấy quyền kiểm soát bãi cạn từ tay Philippines kể từ đó đến nay. Như vậy, việc Trung Quốc không sử dụng lực lượng hải quân để tấn công chiếm bãi cạn đã không thỏa điều kiện của Điều V MDT.

Kể từ năm 2012, chiến thuật trên của Trung Quốc được áp dụng thường xuyên hơn. Bốn cuộc đụng độ giữa Bắc Kinh và Manila trong ba tháng vừa qua là minh chứng sống động. Trung Quốc đã không ngần ngại tấn công Philippines bằng hình thức phun vòi rồng từ lực lượng hải cảnh. Tuy nhiên, vì

là lực lượng chấp pháp của Trung Quốc thực hiện các hành động này nên nếu có gây ra tử vong cho công dân Philippines thì cũng rất khó để nước này thuyết phục được Mỹ chấp nhận kích hoạt MDT như lời cảnh cáo của Tổng thống Marcos.

Trong khi Philippines liên tục bị Trung Quốc uy hiếp trên Biển Đông, các quan chức cấp cao của Mỹ đã thay phiên nhau đưa ra những phát ngôn “nghe có vẻ” rất đảm bảo về việc sẽ bảo vệ Manila. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ba bên Mỹ - Nhật - Philippines vào ngày 11/4, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã **khẳng định** “Bất kỳ cuộc tấn công nào nhằm vào máy bay, tàu hoặc lực lượng vũ trang của Philippines ở Biển Đông sẽ vi phạm hiệp ước phòng thủ chung của chúng ta” (any attack on Philippine aircraft, vessels, or armed forces in the South China Sea would invoke our Mutual Defense Treaty). Trước đó, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao **Matthew Miller** (vào ngày 23/3) và Bộ trưởng Quốc phòng **Lloyd Austin** (vào ngày 27/3) cũng đưa ra tuyên bố với nội dung tương tự. Tuy nhiên,

những phát ngôn kể trên sẽ chẳng thể giải quyết được sự mơ hồ mà MDT đã tạo ra, chỉ càng khiến Philippines ở vào tình thế có đồng minh nhưng khó có thể “nhờ vả”.

Như vậy, bất chấp thông điệp cứng rắn của Tổng thống Marcos tại Đối thoại Shangri-La 2024, các căng thẳng trên Biển Đông giữa Philippines và Trung Quốc nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp diễn trong thời gian tới, thậm chí leo thang hơn nữa và đạt đến lần ranh đò. Trong bối cảnh đó, Manila sẽ “**không có ý định nhượng bộ**” (theo lời ông Marcos), nhưng gần như sẽ tiếp tục phải “đơn thương độc mã” ứng phó với Bắc Kinh trên thực địa, mặc dù có sự ủng hộ mạnh mẽ về mặt phát ngôn từ phía Mỹ.

Tình thế “đơn thương độc mã” có thể khiến Philippines phải chịu áp lực ngày càng tăng của Trung Quốc trên Biển Đông. Nỗi bất an này không chỉ của riêng Philippines mà còn của các quốc gia trong khu vực, bởi Trung Quốc thừa hiểu rằng các bên tranh chấp đều là các nước yếu

hơn, và lại khó có thể nhận được các cam kết chắc chắn cũng như sự hỗ trợ tích cực trên thực địa từ bất kỳ siêu cường bên ngoài nào.

Trong đó, xét theo tình hình những tháng gần đây, điểm nóng mà Trung Quốc đang và rất có thể sẽ tiếp tục gia tăng sức ép nhằm tìm cơ hội giành quyền chiếm đóng là bãi Cỏ Mây (Scarborough cũng là điểm nóng nhưng hiện Bắc Kinh đã kiểm soát). Tuy nhiên, bài học từ bãi cạn Scarborough có thể đã giúp Philippines đề cao cảnh giác hơn. Quốc hội nước này hiện có kế hoạch chi khoảng 1,8 triệu USD trong năm nay để xây dựng một công trình kiên cố hơn cho lực lượng thủy quân lục chiến đóng quân làm căn cứ lâu dài trên bãi Cỏ Mây, thay vì phải sử dụng con tàu bị đắm như hiện nay.

Trừ khi Trung Quốc gây sức ép đến mức Philippines phải chấp nhận rời đi như sự kiện Scarborough năm 2012, Bắc Kinh khó có thể giành lấy bãi Cỏ Mây từ tay Manila, bởi điều đó chỉ xảy ra khi siêu cường phương Bắc dùng vũ lực để đánh chiếm. Dù

khả năng Mỹ can thiệp quân sự để bảo vệ đồng minh là không “lý tưởng”, Trung Quốc vẫn phải cân nhắc “thiệt - hơn” khi gây căng thẳng với Philippines, vì một tình huống phải đối đầu quân sự trực tiếp với Manila có lẽ là điều mà cường quốc này không mong muốn, nhất là khi Bắc Kinh đang cố gắng giành lấy trái tim và khối óc của các quốc gia trong khu vực.

Tóm lại, mặc dù khả năng Mỹ triển khai quân sự để bảo vệ Philippines ở Biển Đông là một câu hỏi lớn, và theo người viết là không cao, nhưng chính quyền Marcos vẫn sẽ tăng cường năng lực phòng thủ, song song với nỗ lực duy trì quan hệ đồng minh tốt đẹp cùng Washington, vì sự tồn tại của MDT là sự răn đe cần thiết để kiềm chế nguy cơ tấn công vũ lực từ Trung Quốc.





## Với Luật Hải cảnh phi lý, Trung Quốc leo thang căng thẳng ở Biển Đông

*Luật Hải cảnh mới của Trung Quốc nhằm tạo thêm “cơ sở pháp lý tự xưng” cho các hành động gây hấn ở Biển Đông, và Philippines là mục tiêu đầu tiên của Bắc Kinh.*

### HUYỀN TÂM SÁNG

#### Luật của “kẻ mạnh”

Vào tháng 5, Lực lượng Hải cảnh Trung Quốc (China Coast Guard) đã ban hành luật mới với tên gọi “Quy trình thủ tục thi hành luật hành chính của các cơ quan Hải cảnh”, có hiệu lực từ ngày 15/6.

Các quy định cập nhật này làm rõ các điều khoản trong Luật Hải cảnh năm 2021 của Trung Quốc (vốn chứa nhiều điều khoản “ngang ngược, sai trái”, không phù hợp với luật pháp quốc tế, và là mối đe dọa đối với trật tự quốc tế dựa trên luật lệ), nêu chi tiết

các hướng dẫn về thủ tục để trấn áp những gì được luật này xác định là hoạt động bất hợp pháp trong “các vùng biển thuộc thẩm quyền của Trung Quốc”.

Theo luật bổ sung năm 2024, lực lượng hải cảnh (còn gọi là cảnh sát biển) Trung Quốc—với quy mô lớn nhất trên thế giới—có quyền bắt giữ (detention) người nước ngoài vi phạm luật xuất nhập cảnh, gây nguy hiểm cho an ninh và lợi ích quốc gia, hoặc có hành vi hỗ trợ người khác vi phạm luật xuất nhập cảnh của Trung Quốc, bao gồm hỗ trợ công dân nước ngoài vượt biên trái phép, cư trú và làm việc bất hợp pháp trong nước.

Lực lượng hải cảnh Trung Quốc cũng có thể áp dụng hình phạt giam giữ lên tới 30 ngày đối với người nước ngoài vi phạm quy định xuất nhập cảnh của nước này. Bên cạnh đó, “trong những trường hợp phức tạp” (complicated cases), những người nước ngoài bị cáo buộc vi phạm có thể bị giam giữ tới 60 ngày mà không cần thông qua xét xử, và “nếu quốc tịch và danh tính (của người bị tạm giữ) không rõ

ràng thì thời gian tạm giam để kiểm tra sẽ được tính kể từ ngày xác định danh tính của họ”. Để thuận tiện cho các thủ tục, các cơ quan hải cảnh cấp tỉnh của Trung Quốc có quyền tự phê duyệt việc gia hạn thời gian giam giữ.

Mặc dù căn cứ theo các luật và quy định hiện hành, lực lượng hải cảnh Trung Quốc có quyền bắt giữ nghi phạm, nhưng đây là lần đầu tiên có một quy định cụ thể làm rõ thủ tục thực thi pháp luật của lực lượng hải cảnh đối với việc bắt giữ hành chính. Đây có thể được xem là động thái leo thang mới nhất của Trung Quốc nhằm giúp lực lượng hải cảnh nước này có thêm nhiều quyền lực và cơ sở pháp lý để thực thi năng lực trên biển, mang lại cho họ một phạm vi thực thi quyền lực lớn hơn ở Biển Đông.

Đáng chú ý, luật mới của Trung Quốc rất mơ hồ và mang động thái “răn đe” các quốc gia Đông Nam Á có tranh chấp với quốc gia này ở Biển Đông. Thực tế, Trung Quốc không có cơ sở pháp lý để bắt giữ người nước ngoài ở vùng biển này vì các quốc gia có quyền tự do hàng hải ở hải phận

quốc tế và trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của họ, căn cứ theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 mà Trung Quốc là thành viên (nước này phê chuẩn UNCLOS vào năm 1996).

Như vậy, Luật Hải cảnh về bản chất là luật pháp trong nước của Trung Quốc; do đó, nó không mang ý nghĩa pháp lý khi được thực thi trong vùng biển hoặc

**Động thái của Trung Quốc có thể được xem là sự kết hợp của “luật hoá” và “tâm lý chiến” nhằm gây bất an cho các quốc gia nhỏ hơn trong khu vực.**



quyền tài phán của quốc gia khác, càng nghiêm trọng hơn khi nó trái với luật pháp và các công ước quốc tế, nhất là khi bản thân nước này đã tham gia chúng với tư cách thành viên.

Dù không có cơ sở pháp lý và vi phạm các nguyên tắc của UNCLOS 1982, động thái của Trung Quốc có thể được xem là sự kết hợp của “luật hoá” và “tâm lý chiến” nhằm gây bất an cho các quốc gia nhỏ hơn trong khu vực. Cũng có ý kiến cho rằng các quy định mới nhằm giúp Trung Quốc mở rộng “các chiến thuật cưỡng chế vùng xám” (*gray zone coercive tactics*) để làm suy yếu các bên tranh chấp mà không cần sử dụng đến các lực lượng vũ trang.

Nhìn rộng ra, hành động của Trung Quốc thể hiện tâm thế kẻ mạnh trong quan hệ quốc tế. Vào năm 2010, Dương Khiết Trì (Yang Jiechi), khi đó là Ngoại trưởng Trung Quốc, đã tuyên bố “Trung Quốc là nước lớn, các nước khác là nước nhỏ” khi các quan chức ASEAN chỉ trích các hành động gây hấn của nước này trên Biển Đông.



Hành động của Trung Quốc nhanh chóng vấp phải chỉ trích. Các quốc gia G7 (nhóm 7 quốc gia dân chủ có nền công nghiệp phát triển) đã đưa ra tuyên bố **phản đối** việc Trung Quốc ban hành Luật Hải cảnh mới: “Chúng tôi phản đối hành động quân sự hóa cũng như các hoạt động cưỡng ép và đe dọa của Trung Quốc ở Biển Đông”.

Tuyên bố cũng nêu cụ thể các hành vi cưỡng ép của Trung Quốc ở Biển Đông và sự ủng hộ của các quốc gia này đối với Philippines: “Chúng tôi tiếp tục phản đối việc Trung Quốc sử dụng lực lượng hải cảnh và dân quân hàng hải một cách nguy hiểm ở Biển Đông cũng như việc nước này liên tục cản trở quyền tự do hàng hải trên biển của các nước. Chúng tôi bày tỏ quan ngại sâu sắc về việc [Trung Quốc] ngày càng sử dụng các biện pháp nguy hiểm và vôi rỗng chống lại tàu Philippines”.

Dù vậy, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Mao Ninh (Mao Ning) đưa ra **tuyên bố** bảo vệ luật này, cho rằng các quy định mới được thiết kế để

tiêu chuẩn hóa các biện pháp thực thi pháp luật hành chính của Trung Quốc và “duy trì trật tự trên biển tốt hơn” (better uphold order at sea). Bà Mao cũng trấn an rằng “các cá nhân và tổ chức không nên lo lắng trừ khi họ tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp”.

Các tuyên bố của bà Mao không có nhiều ý mới! Cựu phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Ông Văn Bản (Wang Wenbin), người vừa được bổ nhiệm làm đại sứ Trung Quốc tại Campuchia, cũng tuyên bố vào tháng 5 với những nội dung tương tự. Điểm khác biệt là trong tuyên bố vào ngày 20/5, ông Ông có **đề cập** rằng “nó [quy định mới] phù hợp với các thực tiễn phổ quát” (It is consistent with universal practices).

## **Trung Quốc leo thang căng thẳng với Philippines**

Quy định của Trung Quốc được đưa ra trong bối cảnh tình hình an ninh Biển Đông diễn biến phức tạp. Một mặt Trung Quốc đã triển khai lực lượng bảo vệ bờ biển và các tàu thuyền khác để

tuần tra ở Biển Đông, và quốc gia này thậm chí đã biến một số rạn san hô thành đảo nhân tạo để qua đó “quân sự hóa” các đảo tranh chấp. Trung Quốc cũng thường xuyên đưa tàu xâm nhập trái phép vào vùng đặc quyền kinh tế của một số quốc gia ven Biển Đông như Philippines, Indonesia, Malaysia và Việt Nam.

Mặt khác, Trung Quốc đang tiến hành **phong tỏa** hai thực thể trên Biển Đông là bãi Cỏ Mây (thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam) và bãi cạn Scarborough (đã bị Trung Quốc giành quyền kiểm soát từ Philippines vào năm 2012). Các tàu của Trung Quốc và Philippines cũng đang đối đầu nhau ở khu vực tranh chấp, nơi cũng đã xảy ra những vụ **va chạm** khiến một số binh sĩ Philippines bị thương. Tàu cảnh sát biển Trung Quốc đã nhiều lần sử dụng vòi rồng để gây sức ép và xua đuổi tàu thuyền Philippines. Bên cạnh đó, Manila đã **cáo buộc** lực lượng bảo vệ bờ biển Trung Quốc có “hành vi dã man và vô nhân đạo” đối với các tàu của nước này khi các tàu Trung Quốc cố tình ngăn cản

nỗ lực sơ tán một thành viên bị bệnh của lực lượng vũ trang Philippines ở Biển Đông.

Mới đây, vào sáng ngày 17/6, tàu Trung Quốc bị cáo buộc **tiếp cận nguy hiểm** tàu vận tải và tiếp tế của Philippines, dẫn đến va chạm nhẹ ở Biển Đông; phía Philippines gọi các hành động của Trung Quốc là “các hành động gây hấn” (aggressive actions) nhằm làm “gia tăng căng thẳng trong khu vực”. Dù các hành động này chưa gây ra xung đột nhưng nguy cơ căng thẳng tiếp tục bùng phát là rất cao khi các bên đều khó nhượng bộ và hiện vẫn kiên quyết với các lập luận chủ quyền của mình.

Trước mắt, Philippines là quốc gia chịu tổn thương lớn nhất bởi luật mà Trung Quốc ban hành khi luật này làm **tăng nguy cơ** xảy ra xung đột ở Biển Đông, với việc Bắc Kinh không chỉ có thể tăng cường ngăn chặn các hoạt động sinh kế của ngư dân Philippines gần vùng biển tranh chấp mà còn đặt các thủy thủ Philippines vào tầm ngắm. Nhưng có lẽ, Trung Quốc chủ yếu muốn **phong tỏa** và gây chậm trễ, thậm chí là gây

khó khăn cho các hoạt động tiếp tế và cứu hộ của các tàu Philippines ở Biển Đông.

Trước lệnh cấm mang tính răn đe của Trung Quốc, **tuyên bố** của Bộ Ngoại giao Philippines vào ngày 26/5 lưu ý rằng quy định mới “đã mở rộng trái phép quyền thực thi pháp luật hàng hải của Lực lượng Hải cảnh Trung Quốc”, đồng thời nhấn mạnh việc thực thi các quy định này sẽ cấu thành hành vi “vi phạm trực tiếp luật pháp quốc tế”, đặc biệt ảnh hưởng đến “các khu vực ở Biển Tây Philippines” (cách Philippines gọi các khu vực ở Biển Đông nằm trong EEZ của nước này, đồng thời là nơi Trung Quốc tuyên bố có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán).

Phía Philippines cũng **kêu gọi** Trung Quốc phải tuân thủ các cam kết và nghĩa vụ của mình theo luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982 và phán quyết của Toà Trọng tài năm 2016 trong vụ kiện về Biển Đông giữa Philippines và Trung Quốc, cũng như Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) năm 2002.

Không chỉ cứng rắn về ngoại giao, Philippines còn chú trọng củng cố năng lực trên thực địa. Manila đang tăng cường tuần tra ở Biển Đông và mô tả quy định mới của Trung Quốc là “sự leo thang tình hình”. Chính vì vậy mà các quan chức Philippines tuyên bố quân đội sẽ bảo vệ ngư dân, đồng thời **kêu gọi** họ “đừng sợ hãi” và “cứ việc tiếp tục các hoạt động đánh cá bình thường” trong EEZ của nước này.

Tướng Romeo Brawner, tham mưu trưởng Lực lượng vũ trang Philippines, **khẳng định** rằng quân đội và các cơ quan thực thi pháp luật hàng hải khác sẵn sàng bảo vệ ngư dân nước này khỏi các hành vi xâm phạm của Trung Quốc ở vùng Biển Tây Philippines. Ông Brawner cũng **tuyên bố** chính quyền nước này đang “thảo luận về một số bước cần thực hiện để bảo vệ ngư dân của mình”.

Trong khi đó, Lực lượng Không quân Philippines (PAF) **khẳng định** quyết tâm tiếp tục tiến hành tuần tra hàng hải trên Biển Tây Philippines, ngay cả khi Trung Quốc thực thi các quy

định mới. Đại tá Maria Consuelo Castillo, người phát ngôn của PAF, cho biết việc tiến hành tuần tra hàng hải trong EEZ của nước này là một phần của nghĩa vụ mà không quân thực hiện để bảo vệ người dân Philippines.

Ngư dân Philippines cũng tham gia với các cuộc biểu tình phản đối luật mới của Trung Quốc bên ngoài lãnh sự quán nước này ở Manila và kêu gọi cấm các sản phẩm của Trung Quốc. Trong khi đó, chính quyền Marcos đang chuẩn bị tăng cường các tàu tuần tra tại Biển Tây Philippines để bảo vệ ngư dân. Vào tháng 5, tại Đối thoại Shangri-La ở Singapore, Tổng thống Marcos khẳng định các yêu sách của Philippines ở Biển Đông là căn cứ theo luật pháp quốc tế. Trước các hành động gây sức ép của Trung Quốc, ông thậm chí còn đưa ra tuyên bố cứng rắn: “Tôi không có ý định nhượng bộ. Người Philippines không nhượng bộ”.

Các tuyên bố và hành động nêu trên cho thấy quyết tâm của chính phủ và người dân Philippines trong việc bất chấp

quy định mới của Bắc Kinh. Khi Manila đã coi chủ quyền và an ninh ở vùng biển mà nước này gọi là Biển Tây Philippines có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc gia thì dường như khả năng nhượng bộ của Manila trước Bắc Kinh chỉ là điều viễn vông.

### **Căng thẳng còn tiếp diễn**

Để không bị xem là một “con hổ giấy”, Trung Quốc có thể gia tăng căng thẳng bằng việc bắt giữ ngư dân Philippines để “thị uy”; tuy nhiên, không loại trừ khả năng là Manila cũng có thể “trả đũa” khi làm điều tương tự. Nếu kịch bản này xảy ra, bế tắc ngoại giao hay thậm chí là xung đột ở Biển Đông rất có thể sẽ xảy ra.

Tuy vậy, nỗ lực của Philippines cũng có những hạn chế, chủ yếu là khi xét về tương quan sức mạnh của cường quốc tâm trung này so với cường quốc khu vực như Trung Quốc. Cụ thể, Philippines phải đối mặt với một trong những lực lượng hàng hải hùng mạnh nhất thế giới với các hành động cưỡng ép liên tục, nhất là thường xuyên tiến hành các hành động đe dọa, đâm và

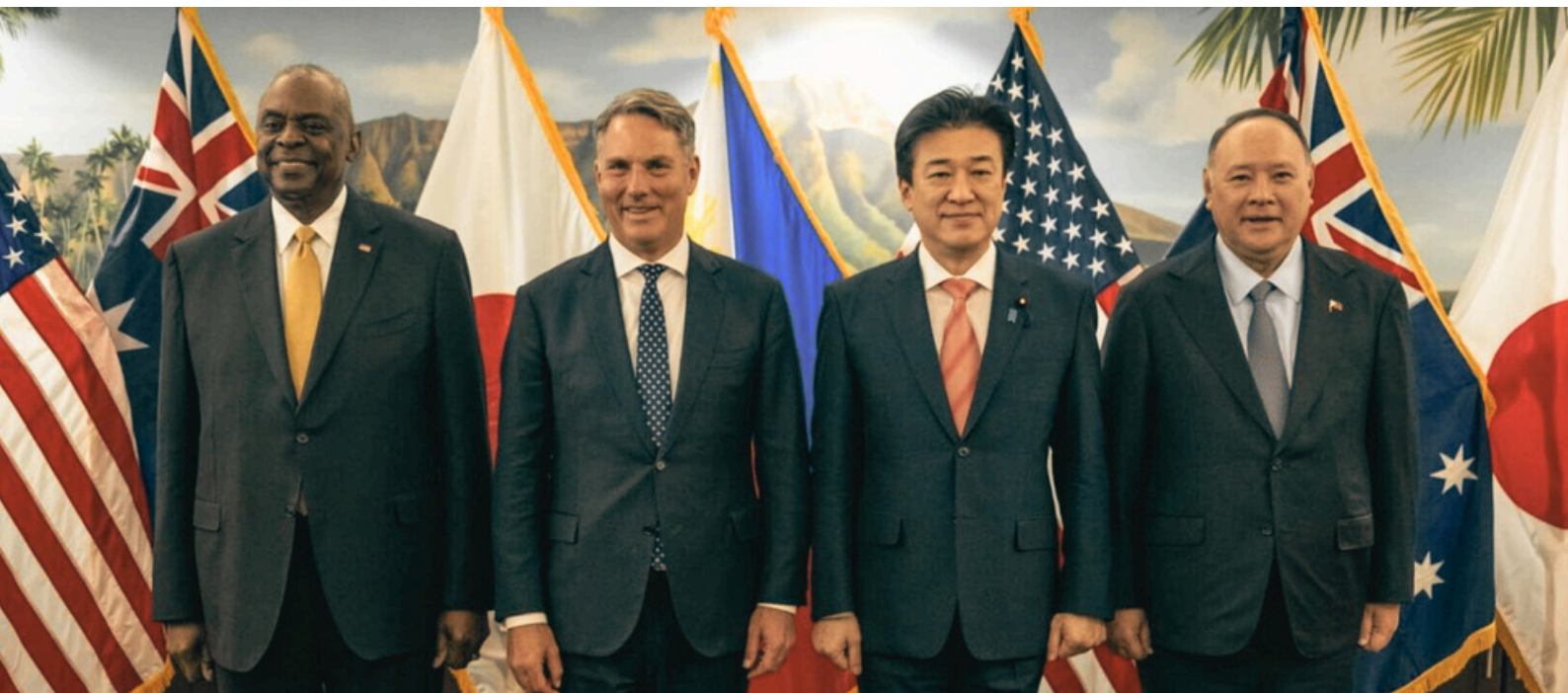
tấn công các tàu Philippines bằng vòi rồng. Lợi thế của Trung Quốc càng được củng cố hơn khi quốc gia này sở hữu quy mô hải quân to lớn, cùng năng lực hiện đại của cơ sở công nghiệp và vị trí gần chiến trường.

Để ứng phó với hành vi “luật hoá” của chính quyền Bắc Kinh, chính quyền Marcos vẫn nên tiếp tục chiến lược minh bạch hoá (Transparency Strategy) các hành vi cưỡng ép của hải cảnh Trung Quốc ở Biển Tây Philippines. Bên cạnh đó, Philippines có thể tăng cường năng lực răn đe của mình thông qua phối hợp với Mỹ và các đồng minh của Mỹ (như Australia, Nhật Bản) để cùng gia tăng sự hiện diện tại Biển Đông thông qua triển khai các hoạt động tuần tra hay tập trận chung để khẳng định quyền tự do hàng hải trong vùng biển quốc tế và gửi thông điệp cứng rắn tới Bắc Kinh.

Rất có thể các hành động của Philippines và các đối tác thân thiết sẽ bị Trung Quốc lên án và coi là hành vi vi phạm cái gọi là chủ quyền của quốc gia này ở Biển Đông. Tuy nhiên, các hoạt

động phối hợp có thể gửi tín hiệu tích cực rằng Mỹ vẫn hỗ trợ Philippines với tư cách là đồng minh thân thiết, và quan trọng là, các động thái của Trung Quốc trong việc đơn phương “luật hoá” ở Biển Đông là không có cơ sở pháp lý và không được chấp nhận—dù Trung Quốc có là “kẻ mạnh” đi chăng nữa.





## Với Squad, Mỹ, Australia và Nhật Bản sẽ hỗ trợ Philippines đến đâu?

*Squad ưu tiên thúc đẩy hợp tác an ninh và hỗ trợ Manila trước áp lực ngày càng tăng từ Trung Quốc, nhưng vẫn có giới hạn cho các nỗ lực chung ở Biển Đông.*

### TRẦN TRUNG KIÊN

Vào ngày 2/5, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin đã tổ chức cuộc gặp với những người đồng cấp Australia, Nhật Bản và Philippines tại Hawaii (Mỹ). Điểm nhấn của sự kiện này là đại diện bốn quốc gia kể trên đã đồng ý thiết lập một nhóm tiểu đa phương

mới, đặt tên là “Squad”. Trước khi đi đến quyết định này, nhóm Squad đã gặp mặt lần đầu tiên vào hồi tháng 6/2023 bên lề Đối thoại an ninh Shangri-La ở Singapore.

Trong bài phát biểu trước báo giới sau khi thành lập Squad, ông

Austin cho rằng sáng kiến này sẽ giúp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ổn định và an ninh hơn. Thời gian tới, bốn quốc gia sẽ tiến hành thêm nhiều cuộc tập trận, tuần tra hàng hải, đồng thời giúp Philippines tăng cường năng lực và đạt được các mục tiêu hiện đại hóa về quốc phòng.

Đến lượt Bộ trưởng Quốc phòng Australia, ông Richard Marles tiết lộ rằng trong cuộc gặp, đại diện của bốn quốc gia đã thảo luận về các cuộc tập trận, sự hợp tác giữa Canberra, Washington và Tokyo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ quốc phòng, cũng như các hoạt động phối hợp trong nỗ lực hỗ trợ Philippines.

Trong khi đó, Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Minoru Kihara khẳng định ưu tiên quan trọng nhất của Squad là duy trì và củng cố trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, tiếp đến là phản đối mọi nỗ lực đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng trên Biển Đông, và cuối cùng là kỳ vọng sẽ sớm hoàn tất quá trình đàm phán Thỏa thuận Tiếp cận Đối ứng (Reciprocal Access Agreement - RAA) với Philippines, nhằm tạo

động lực để tăng cường quan hệ an ninh và tạo điều kiện tổ chức các cuộc tập trận phòng thủ chung.

Như vậy, trong cả ba lời phát biểu kể trên, việc hỗ trợ và tăng cường hợp tác với Philippines chính là điểm chung mà Mỹ, Australia và Nhật Bản cùng hướng đến. Nói cách khác, mục tiêu quan trọng của nhóm Squad là nỗ lực giúp đỡ và nâng cao năng lực hàng hải cho Manila.

### **Tại sao hỗ trợ Philippines là trọng tâm của nhóm Squad?**

Việc Philippines trở thành trọng tâm của Squad có thể là kết quả của sự chuyển biến trong cách chính phủ Tổng thống Ferdinand Marcos Jr. triển khai chính sách đối ngoại kể từ khi lên nắm quyền. Vào năm 2022 (cũng là năm nhậm chức tổng thống), ông Marcos cho rằng “Vấn đề [Biển Đông] là giữa Trung Quốc và chúng tôi [Philippines]. Nếu người Mỹ nhảy vào, việc giải quyết vấn đề sẽ thất bại vì đang đặt hai siêu cường đối đầu với nhau” (The problem is between China and us. If the Americans

come in, it's bound to fail because you are putting the two protagonists together). Tổng thống Philippines cũng không giấu giếm mong muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc khi đã gặp Chủ tịch Tập Cận Bình hai lần trong năm 2023 (hồi tháng 1 tại Bắc Kinh và tháng 11 tại San Francisco), để cùng quản lý xung đột và tìm kiếm các nỗ lực chung để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông.

Tuy nhiên, vẫn không có dấu hiệu cho thấy Trung Quốc có thiện chí xuống thang căng thẳng, bởi lẽ lực lượng hải cảnh và dân quân biển nước này thường xuyên khiêu khích, đâm va, phun vòi rồng vào tàu của Philippines. Hệ lụy là có bốn thủy thủ Philippines bị thương trong vụ đụng độ ngày 5/3, và có thêm ba thủy thủ khác bị thương vào ngày 23/3. Cả hai sự việc đều diễn ra gần bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) (ở quần đảo Trường Sa và thuộc chủ quyền của Việt Nam).

Trước tình hình trên, Tổng thống Marcos đã bắt đầu chuyển hướng, qua việc nâng cao năng

lực phòng vệ hàng hải và tìm kiếm thêm các đối tác bên ngoài để cân bằng trước sự bành trướng của Trung Quốc. Trước hết, vào tháng 2/2023, Philippines đã cho phép Mỹ tiếp cận thêm bốn căn cứ quân sự (ba trong số đó cách không xa Đài Loan, trong khi căn cứ còn lại nằm gần quần đảo Trường Sa), nâng tổng số căn cứ thuộc khuôn khổ Thỏa thuận tăng cường hợp tác quốc phòng (Enhanced Defense Cooperation Agreement) giữa hai nước lên con số chín. Sau đó, trong cuộc gặp giữa Thủ tướng Kishida và Tổng thống Marcos vào tháng 11, Nhật Bản cùng Philippines thông báo sẽ bắt đầu đàm phán về RAA. Sang tháng 2/2024, Philippines đã có thêm một bước tiến khác khi ký kết thỏa thuận tăng cường hợp tác về an ninh hàng hải với Australia, nhằm “thúc đẩy sự tôn trọng luật pháp quốc tế” (promoting respect for international law).

Ở góc độ đa phương, Philippines cũng đã cùng Mỹ và Nhật Bản lần đầu tổ chức tập trận chung vào tháng 6/2023 (diễn ra ngoài khơi tỉnh Bataan, Philippines). Sau đó, đến tháng 8/2023 và



tháng 4/2024, ba quốc gia trên đã bổ sung thêm Australia vào các cuộc tập trận, tuần tra chung (địa điểm tổ chức vẫn tại Philippines). Ngoài ra, trong cuộc tập trận thường niên [Balikatan 2024](#) của Washington và Manila (diễn ra từ 22/4 đến 10/5, tại khu vực nằm trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Philippines), Canberra đã gửi lực lượng tham gia, trong khi Tokyo cũng đến với tư cách quan sát viên.

Đối với Mỹ, Nhật Bản và Australia, mỗi quốc gia đều có lý do riêng để mong muốn thúc đẩy cùng hợp tác và hỗ trợ Philippines. Trước hết, Washington xem Manila là “căn cứ hậu cần” [quan trọng](#) nếu xảy ra khủng hoảng ở eo biển Đài Loan, và là một mắt xích [chiến lược](#) trong Chuỗi đảo thứ nhất (First island chain, trải dài từ Nhật Bản đến Indonesia) nhằm bao vây Trung Quốc. Quan trọng hơn, sự cứng rắn của Philippines trên Biển Đông là cần thiết để ngăn Trung Quốc biến vùng biển này thành “ao nhà” ([a lake of China](#)), qua đó có thể gây đe dọa trực tiếp đối với tự do hàng hải và các hoạt động thương mại của

Mỹ trong khu vực. Do đó, Washington có lý do để hỗ trợ Philippines đảm bảo an ninh hàng hải và nâng cao năng lực quốc phòng.

Tương tự Mỹ, Nhật Bản cũng mong muốn xây dựng thể trận “bao vây” quốc phòng đối với Bắc Kinh, mà Philippines là một mắt xích trong đó. Để thể hiện mối quan tâm thực chất trong việc hỗ trợ năng lực quốc phòng của Philippines, Nhật Bản đã hoàn thành [chuyển giao](#) hệ thống radar ven biển trị giá bốn triệu USD cho quốc gia này vào tháng 11/2023, giúp tăng cường khả năng quan sát và bảo vệ bờ biển của Philippines.

Trong khi đó, Australia quan tâm hỗ trợ Philippines bởi sự ổn định ở Biển Đông là cần thiết để đảm bảo việc lưu chuyển hàng hóa thương mại của Canberra qua khu vực (vốn là tuyến đường [huyết mạch](#) đối với quốc gia này) không bị gián đoạn. Hơn nữa, Australia và Philippines đã xây dựng mối quan hệ quốc phòng [sâu sắc](#) kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai, nhờ đó Canberra là một trong hai đối tác duy nhất

(bên còn lại là Mỹ) cho đến nay đã ký [Thỏa thuận Thăm viếng các Lực lượng](#) (Visiting Forces Agreement) với Manila. Thỏa thuận này tạo khuôn khổ pháp lý để quân đội Australia có quyền hiện diện tại quốc đảo Đông Nam Á.

Như vậy, nhóm Squad ra đời trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng các hành động gây hấn trên Biển Đông khiến Tổng thống Marcos phải tìm kiếm sự hỗ trợ từ Mỹ và đồng minh. Ở chiều ngược lại, Mỹ, Nhật Bản và Australia cũng đều bày tỏ mong muốn nâng cao năng lực quốc phòng của Philippines để đảm bảo các lợi ích chiến lược của các cường quốc này ở khu vực.

Đối với Philippines, trong giai đoạn hiện nay, trọng tâm trên của Squad là rất cần thiết, bởi vào ngày 29/1/2024 quốc gia này đã phê duyệt để bắt đầu “[Re-Horizon 3](#)”, là giai đoạn cuối cùng của kế hoạch hiện đại hóa quân sự ba giai đoạn bắt đầu vào năm 2013. Ở giai đoạn ba, Philippines đặt mục tiêu sẽ mua lại vũ khí và thiết bị hiện đại (chẳng hạn tàu tuần tra ngoài

khơi lớp Wonhae, tàu hộ tống tên lửa, trực thăng S-70 Black Hawk), đồng thời tập trung vào năng lực nhận thức, kết nối, giám sát, trinh sát và thu thập thông tin tình báo trong lĩnh vực hàng hải.

### **Nhưng liệu có bảo vệ Philippines trên thực địa?**

Xét theo [tuyên bố](#) của Bộ trưởng Quốc phòng các nước Mỹ, Australia và Nhật Bản tại sự kiện thành lập Squad, có thể thấy các quốc gia này chỉ mong muốn giúp nâng cao năng lực hàng hải của Philippines thông qua mở rộng số lượng tập trận, hiện đại hóa vũ khí, trong khi không có bất kỳ nội dung nào liên quan đến việc sẽ bảo vệ Manila nếu quốc gia này vướng vào xung đột với Trung Quốc trên thực địa.

Trên thực tế, đây là điều không quá khó hiểu bởi chỉ có Mỹ là đối tác duy nhất của Squad ký kết Hiệp ước phòng thủ chung với Philippines (có hiệu lực từ năm 1951). Tuy nhiên, ngay cả khi tồn tại tại Hiệp ước trên, Mỹ [chưa chắc](#) sẽ bảo vệ đồng minh của mình nếu xảy ra đụng độ với Trung Quốc trên Biển Đông, kể cả khi

sự việc khiến công dân Philippines thiệt mạng (điều mà Tổng thống Marcos tuyên bố sẽ vượt qua “làn ranh đỏ”).

Trong khi đó, mặc dù Quốc hội Nhật Bản đã phê chuẩn dự luật cho phép Lực lượng Phòng vệ nước này được phép đưa quân ra nước ngoài chiến đấu (vào năm 2015), song việc này chỉ được triển khai trong một vài điều kiện

**Nhóm Squad ra đời trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng các hành động gây hấn trên Biển Đông khiến Tổng thống Marcos phải tìm kiếm sự hỗ trợ từ Mỹ và đồng minh.**



cụ thể và phải được cơ quan lập pháp thông qua. Trong số các điều kiện, có một nội dung **quy định** là nước này sẽ được đưa quân ra nước ngoài nếu “một quốc gia thân cận bị tấn công và điều đó đe dọa tới sự tồn vong của Nhật Bản” (an armed attack against a foreign country that is in a close relationship with Japan occurs and as a result threatens Japan’s survival). Đặt trong trường hợp Philippines bị Trung Quốc tấn công, chính phủ Nhật Bản sẽ phải trình các bằng chứng và lập luận lên Quốc hội để chứng minh rằng việc triển khai lực lượng là cần thiết, nhất là chứng minh Manila là đối tác quan trọng và gắn bó thiết thân với Tokyo. Đó sẽ là một quá trình “gian nan” nếu chính quyền Kishida quyết định bảo vệ Philippines, đặc biệt là khi xung đột giữa Manila và Bắc Kinh diễn ra ở Biển Đông, nơi mà Tokyo không có bất kỳ tranh chấp nào.

Còn với Australia, quốc gia này dù là đối tác an ninh lâu đời của Philippines, nhưng cũng đang có xu hướng “nước đôi” trong giai đoạn hiện nay khi nỗ lực hàn gắn quan hệ với Trung Quốc. Kể từ

khi lên nắm quyền vào năm 2022, Thủ tướng Australia Anthony Albanese đã theo đuổi chính sách đối ngoại tích cực hơn với Trung Quốc. Chẳng hạn, Canberra quyết định tiếp tục cho phép các công ty Trung Quốc thuê cảng Darwin của nước này trong 99 năm, dù trước đó từng có ý định xem xét lại. Đến tháng 11/2023, Thủ tướng Albanese thăm chính thức Trung Quốc, đánh dấu lần đầu tiên người đứng đầu chính phủ Australia làm điều đó sau bảy năm. Ở chiều ngược lại, ông Vương Nghị đã đến thăm Australia vào tháng 3/2024, trở thành Ngoại trưởng Trung Quốc đầu tiên trở lại quốc gia này kể từ năm 2017. Mới đây nhất, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường cũng vừa hoàn thành chuyến thăm đến Australia. Từ những nỗ lực hàn gắn như vậy, Canberra rõ ràng đang muốn duy trì quan hệ tốt đẹp với các nước trong khu vực, và sẽ khó lòng sẵn sàng đánh đổi các lợi ích và lợi thế của nước này bằng việc bảo vệ Philippines (khi việc này đồng nghĩa là chống lại Trung Quốc) nếu xung đột xảy ra ở Biển Đông.

Như vậy, trong thời gian tới, các tranh chấp trên thực địa ở Biển Đông vẫn sẽ là vấn đề của riêng Trung Quốc với các nước ASEAN có liên quan, bao gồm Philippines. Sự hỗ trợ của Mỹ, Australia và Nhật Bản trong khuôn khổ Squad chỉ nhằm đảm bảo sự ủng hộ về ngoại giao và gián tiếp giúp Philippines được trang bị tốt hơn để đối phó với các thách thức của Trung Quốc.

Trong bối cảnh đó, Trung Quốc vẫn chưa gặp trở ngại đáng kể đối với các hành động bành trướng của mình trên Biển Đông, bởi năng lực quân sự của Philippines vẫn là rất “chênh lệch” trước gã khổng lồ phương Bắc. Bên cạnh đó, quá trình hiện đại hóa quân đội của Philippines—dù có sự hỗ trợ của các đối tác trong Squad—sẽ phải tốn nhiều thời gian mới có thể mang lại kết quả tích cực. Và có lẽ, hơn ai hết, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiểu rõ những thực tế này!





Với tầm nhìn phát triển dự án trở thành một nền tảng học thuật có tính mở, khuyến khích các trao đổi và tranh luận, VSF hoan nghênh các nhà nghiên cứu, học giả, và giảng viên gửi các bài phân tích, bình luận chuyên sâu về các sự kiện và vấn đề liên quan tới chính sách đối ngoại và chính trị nội bộ của Việt Nam, những chuyển động kinh tế - chính trị trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và các chủ đề có liên quan.

## Cộng tác

- Phân tích, bình luận gửi về VSF phải là những bài viết chưa từng được gửi đăng/công bố ở bất kỳ diễn đàn, tạp chí, hay ấn phẩm thông tin nào trước đó.
- Bài viết có thể do một hoặc đồng tác giả đóng góp.
- Các bài gửi đăng có thể được viết bằng tiếng Việt với độ dài từ 1200-3000 từ hoặc tiếng Anh với độ dài từ 800-2000 từ.
- Các bài viết gửi về VSF phải đảm bảo các nguyên tắc: chính xác và không đạo văn, trung lập và khách quan, đa chiều và sâu sắc, khoa học và logic.
- VSF sử dụng nguồn trích dẫn dưới dạng hyperlink.
- Các bài viết gửi về VSF dưới dạng Word (.doc hoặc .docx) với tên [tên bài viết]\_[tên tác giả hoặc đồng tác giả].
- Bài viết phải có phần tóm tắt nội dung, được đặt ở đầu bài, trong khoảng 2 câu.
- Cuối bài viết, khuyến khích các tác giả hoặc nhóm tác giả cung cấp thông tin vắn tắt: họ và tên, học vị, đơn vị đang công tác, lĩnh vực nghiên cứu hoặc định hướng nghiên cứu chủ yếu, và (có thể) đính kèm một liên kết mạng xã hội của tác giả hoặc đồng tác giả.
- Bài viết gửi về địa chỉ: vnstrategic@gmail.com với tiêu đề [VSF]\_[TÊN BÀI VIẾT]
- VSF sẽ phản hồi tác giả trong vòng 3 ngày làm việc từ thời điểm nhận được bài viết.

# VIETNAM STRATEGIC FORUM

VIỆT NAM VÀ NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG CHIẾN LƯỢC Ở KHU VỰC

**VSF** ★ VIETNAM  
STRATEGIC  
FORUM

Vietnam Strategic Forum ([vsforum.org](http://vsforum.org)) là một nền tảng học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị với những bài phân tích, đánh giá và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ [vnstrategic@gmail.com](mailto:vnstrategic@gmail.com)

f [facebook.com/vsf.forum](https://facebook.com/vsf.forum)

x [VSF\\_forum](#)

in [Vietnam Strategic Forum](#)